PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh Phòng chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 và thay thế Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

Mọi quy định trước đây về chế độ trách nhiệm báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì hướng dẫn, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Chủ tịch Ủy ban quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ
BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ bao gồm việc theo dõi, thu thập, xử lý thông tin, ra và truyền phát các bản tin cảnh báo, dự báo về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ để phục vụ công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

b) Hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ được thực hiện đối với:

- Áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động trên vùng biển phía tây kinh tuyến 120^0 Đông, phía bắc vĩ tuyến 05^0 Bắc và phía nam vĩ tuyến 23^0 Bắc (sau đây gọi là trên Biển Đông) hoặc áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động ngoài Biển Đông nhưng có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong khoảng 48 giờ tới (Phụ lục I);

- Lũ trên các sông trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam (Phụ lục II và III).

c) Các hoạt động dự báo khí tượng, thủy văn phục vụ cho các chuyên ngành, lĩnh vực đặc thù (gọi chung là chuyên ngành), do từng ngành chủ động phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng nội dung dự báo chuyên ngành, phù hợp với mục đích quản lý và khai thác của ngành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xoáy thuận nhiệt đới là vùng gió xoáy (đường kính có thể tới hàng trăm km), hình thành trên biển nhiệt đới, gió thổi xoáy vào trung tâm theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, áp suất khí quyển (khí áp) trong xoáy thuận nhiệt đới thấp hơn xung quanh, có mưa, đôi khi kèm theo dông, tố, lốc.

2. Tâm xoáy thuận nhiệt đới là vùng có trị số khí áp thấp nhất trong xoáy thuận nhiệt đới, nơi hội tụ của các luồng gió xoáy từ xung quanh thổi vào.

3. Sức gió mạnh nhất trong xoáy thuận nhiệt đới là tốc độ gió trung bình lớn nhất xác định trong thời gian 02 phút quan trắc (tính bằng cấp gió Bô - pho).

4. Gió giật là tốc độ gió tăng lên tức thời được xác định trong khoảng 02 giây.

5. Áp thấp nhiệt đới là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh nhất từ cấp 6 đến cấp 7 và có thể có gió giật (Phụ lục IV).

6. Bão là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật. Bão có sức gió mạnh nhất từ cấp 10 đến cấp 11 được gọi là bão mạnh, từ cấp 12 trở lên được gọi là bão rất mạnh (Phụ lục IV).

7. Bão đổ bộ là khi tâm bão đã vào đất liền.

8. Bão tan là bão đã suy yếu thành vùng áp thấp, sức gió mạnh nhất dưới cấp 6.

9. Vùng gió mạnh do hoàn lưu của áp thấp nhiệt đới và bão gây nên là vùng có gió xoáy mạnh từ cấp 6 trở lên.

10. Vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão hoặc áp thấp nhiệt đới là vùng có gió mạnh từ cấp 6 trở lên do bão hoặc áp thấp nhiệt đới gây ra.

11. Sai số dự báo bão là sự chênh lệch của vị trí tâm bão dự báo và tâm bão thực tế; giữa cấp gió dự báo mạnh nhất và cấp gió mạnh nhất thực tế tại thời điểm được dự báo.

12. Nước dâng do bão là hiện tượng nước biển dâng cao hơn mực nước triều bình thường do ảnh hưởng của bão.

13. Lũ là hiện tượng mực nước sông dâng cao trong khoảng thời gian nhất định, sau đó xuống và được phân thành các loại sau đây:

a) Lũ nhỏ là lũ có đỉnh lũ thấp hơn mức đỉnh lũ trung bình nhiều năm;

b) Lũ vừa là lũ có đỉnh lũ tương đương mức đỉnh lũ trung bình nhiều năm;

c) Lũ lớn là lũ có đỉnh lũ cao hơn mức đỉnh lũ trung bình nhiều năm;

d) Lũ đặc biệt lớn là lũ có đỉnh lũ cao hiếm thấy trong thời kỳ quan trắc;

đ) Lũ lịch sử là lũ có đỉnh lũ cao nhất trong chuỗi số liệu quan trắc hoặc do điều tra khảo sát được.

14. Lũ bất thường là lũ xuất hiện trước hoặc sau mùa lũ quy định tại khoản 19 Điều này hoặc do hồ chứa xả lũ, vỡ đập, tràn đập, vỡ đê.

15. Đỉnh lũ là mực nước cao nhất trong một trận lũ tại một tuyến đo. Đỉnh lũ năm là đỉnh lũ cao nhất đã quan trắc được trong năm. Đỉnh lũ trung bình nhiều năm là trị số trung bình của các đỉnh lũ năm trong thời kỳ quan trắc.

16. Biên độ lũ là trị số chênh lệch mực nước giữa đỉnh lũ và mực nước ngay trước lúc lũ lên.

17. Cường suất lũ là trị số biến đổi mực nước lũ trong một đơn vị thời gian.

18. Sai số dự báo lũ là sự chênh lệch của mực nước hoặc lưu lượng nước dự báo so với giá trị thực tế tại thời điểm được dự báo.

19. Mùa lũ là khoảng thời gian trong một năm thường xuất hiện lũ, được xác định như sau:

a) Trên các sông thuộc Bắc Bộ từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 15 tháng 10;

b) Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh từ ngày 15 tháng 7 đến ngày 15 tháng 11;

c) Trên các sông từ Quảng Bình đến Ninh Thuận từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12;

d) Trên các sông thuộc Bình Thuận, Nam Bộ và Tây Nguyên từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 11.

Điều 3. Hệ thống thông tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

1. Hệ thống ra bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ bao gồm:

a) Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia;

b) Các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia;

c) Các Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trực thuộc các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực.

2. Hệ thống truyền phát bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ bao gồm:

a) Đài Tiếng nói Việt Nam;

b) Đài Truyền hình Việt Nam;

c) Hệ thống Đài thông tin Duyên hải Việt Nam;

d) Các Đài Phát thanh, Truyền hình địa phương;

đ) Hệ thống thông tin liên lạc của Bộ đội Biên phòng;

e) Hệ thống thông tin liên lạc của Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam và các doanh nghiệp viễn thông khác;

g) Hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh nội bộ của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị;

h) Hệ thống các điểm bắn pháo hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão;

i) Hệ thống tháp báo thiên tai;

k) Các máy thông tin của cá nhân đã được cấp phép trên đất liền và trên biển.

3. Sơ đồ Hệ thống thông tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ được thể hiện tại Phụ lục XI của Quy chế này.

Chương II
CHẾ ĐỘ BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

Điều 4. Báo áp thấp nhiệt đới

Báo áp thấp nhiệt đới gồm có các loại tin sau:

1. Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông

"Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông" được phát khi áp thấp nhiệt đới hoạt động ở ngoài Biển Đông và có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong 24 giờ tới.

2. Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông

"Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông" được phát khi áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông và có:

a) Vị trí tâm áp thấp nhiệt đới cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 500 km;

b) Hoặc vị trí tâm áp thấp nhiệt đới cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 300 đến 500 km và chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 24 giờ tới.

3. Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ

"Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ" được phát khi:

a) Vị trí tâm áp thấp nhiệt đới cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta dưới 300 km;

b) Hoặc vị trí tâm áp thấp nhiệt đới cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 300 đến 500 km nhưng có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 24 giờ tới.

4. Tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền

"Tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền" được phát khi:

a) Tâm áp thấp nhiệt đới đã đổ bộ vào đất liền;

b) Hoặc tâm bão đã đổ bộ vào đất liền nhưng sức gió mạnh nhất vẫn còn cấp 6, cấp 7.

5. Tin cuối cùng về áp thấp nhiệt đới

"Tin cuối cùng về áp thấp nhiệt đới" được phát khi áp thấp nhiệt đới đã tan hoặc không còn khả năng ảnh hưởng đến nước ta.

Điều 5. Báo bão

Báo bão gồm có các loại tin sau:

1. Tin bão gần Biển Đông

"Tin bão gần Biển Đông" được phát khi bão hoạt động ở ngoài Biển Đông và có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong 48 giờ tới.

2. Tin bão trên Biển Đông

"Tin bão trên Biển Đông" được phát khi bão hoạt động trên Biển Đông và có:

a) Vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 1.000 km;

b) Hoặc vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 500 đến 1.000 km và chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 48 giờ tới.

3. Tin bão gần bờ

"Tin bão gần bờ" được phát khi:

a) Vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 500 đến 1.000 km và có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 48 giờ tới;

b) Hoặc vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 300 đến dưới 500 km và chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 48 giờ tới.

4. Tin bão khẩn cấp

"Tin bão khẩn cấp" được phát khi:

a) Vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 300 đến 500 km và có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 48 giờ tới;

b) Hoặc vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta dưới 300 km.

5. Tin bão trên đất liền

"Tin bão trên đất liền" được phát khi:

a) Tâm bão đã đi vào đất liền nước ta và sức gió mạnh nhất vẫn còn từ cấp 8 trở lên;

b) Hoặc tâm bão đã đổ bộ vào nước khác nhưng sức gió mạnh nhất vẫn còn từ cấp 8 trở lên và có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 48 giờ tới.

6. Tin cuối cùng về cơn bão

"Tin cuối cùng về cơn bão" được phát khi:

a) Bão đã tan;

b) Hoặc bão đã đổ bộ vào nước khác và không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta;

c) Hoặc bão đã di chuyển ra ngoài Biển Đông và không có khả năng quay trở lại Biển Đông.

Điều 6. Báo lũ

Báo lũ gồm có các loại tin sau:

1. Tin cảnh báo lũ

"Tin cảnh báo lũ" được phát khi:

a) Phát hiện mưa to hoặc rất to có khả năng gây lũ;

b) Hoặc xuất hiện lũ bất thường.

2. Tin lũ

"Tin lũ" được phát khi mực nước trong sông đạt mức báo động II và còn tiếp tục lên, hoặc khi mực nước trong sông đã xuống, nhưng vẫn còn cao hơn mức báo động II.

3. Tin lũ khẩn cấp

"Tin lũ khẩn cấp" được phát khi mực nước trong sông đạt mức báo động III và còn tiếp tục lên, hoặc khi mực nước trong sông đã xuống, nhưng vẫn còn cao hơn mức báo động III.

Điều 7. Nội dung tin áp thấp nhiệt đới

1. Thông tin tóm tắt về áp thấp nhiệt đới:

a) Tiêu đề tin áp thấp nhiệt đới theo quy định tại Điều 4 Quy chế này. Không đặt số hiệu cho các cơn áp thấp nhiệt đới;

b) Thực trạng áp thấp nhiệt đới tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau đây:

- Thời gian và vị trí tâm áp thấp nhiệt đới trong 12 giờ hoặc 24 giờ qua;

- Cường độ áp thấp nhiệt đới;

- Hướng và tốc độ di chuyển (nếu có);

- Khoảng cách từ vị trí tâm áp thấp nhiệt đới đến một địa điểm cụ thể gần nhất (đảo, đất liền nước ta hoặc nước lân cận).

c) Dự báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của áp thấp nhiệt đới trong 24 giờ tới với các yếu tố quy định tại mục b khoản này.

d) Đối với "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ" có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phải dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp; khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, mưa vừa, mưa to.

2. Thông tin về ảnh hưởng chung của áp thấp nhiệt đới:

a) Tiêu đề tin áp thấp nhiệt đới;

b) Thực trạng áp thấp nhiệt đới tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau đây:

- Diễn biến của áp thấp nhiệt đới trong 12 giờ hoặc 24 giờ qua về hướng và tốc độ di chuyển (đổi hướng, nhanh, chậm, dừng), cường độ áp thấp nhiệt đới (mạnh lên, yếu đi...) nếu có;

- Vị trí tâm áp thấp nhiệt đới (xác định theo tọa độ kinh, vĩ với mức độ chính xác đến 1/10 độ). Khi không có điều kiện định vị tâm áp thấp nhiệt đới tại một điểm tọa độ thì xác định vị trí tâm áp thấp nhiệt đới trong ô vuông, mỗi cạnh bằng 01 độ kinh, vĩ. Đối với "Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông" phải ghi thêm khoảng cách từ vị trí tâm áp thấp nhiệt đới đến một đảo hoặc quần đảo gần nhất trên Biển Đông; "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ" phải ghi thêm khoảng cách từ vị trí tâm áp thấp nhiệt đới đến điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta;

- Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới, kèm theo gió giật, nếu có (Phụ lục IV).

c) Dự báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của áp thấp nhiệt đới trong 24 giờ tới với các yếu tố sau đây:

- Vị trí tâm áp thấp nhiệt đới;

- Hướng di chuyển của áp thấp nhiệt đới;

- Tốc độ di chuyển của áp thấp nhiệt đới;

- Khả năng diễn biến về cường độ của áp thấp nhiệt đới trong 24 giờ tới.

d) Đối với "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ" có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phải dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp; khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, mưa vừa, mưa to (Phụ lục IV và V).

3. Thông tin về ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong khu vực:

a) Tiêu đề tin áp thấp nhiệt đới.

b) Thực trạng áp thấp nhiệt đới tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau đây:

- Thời gian và vị trí tâm áp thấp nhiệt đới trong 12 giờ hoặc 24 giờ qua;

- Cường độ áp thấp nhiệt đới;

- Hướng và tốc độ di chuyển (nếu có);

- Khoảng cách từ vị trí tâm áp thấp nhiệt đới đến một địa điểm cụ thể gần nhất trong khu vực (nếu có).

c) Dự báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của áp thấp nhiệt đới trong 24 giờ tới với các yếu tố quy định tại mục b khoản này;

d) Đối với "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ" có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong 24 giờ tới thì phải dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp; khả năng gây gió mạnh, sóng lớn; khả năng nước biển dâng và độ cao nước biển dâng; mưa vừa, mưa to cho các tỉnh trong khu vực hoặc các quận, huyện trong tỉnh.

Điều 8. Nội dung tin bão

1. Thông tin tóm tắt về bão:

a) Tiêu đề tin bão theo quy định tại Điều 5 Quy chế này kèm theo số hiệu cơn bão được xác định theo thứ tự các cơn bão hoạt động trên Biển Đông trong năm. Không đặt số hiệu cho những cơn bão gần Biển Đông;

b) Thực trạng của bão tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau đây:

- Thời gian và vị trí tâm bão trong 12 giờ hoặc 24 giờ qua;

- Cường độ bão;

- Hướng và tốc độ di chuyển (nếu có);

- Khoảng cách từ vị trí tâm bão đến một địa điểm cụ thể gần nhất (đảo, đất liền nước ta hoặc nước lân cận).

c) Dự báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của bão trong 24 giờ tới với các yếu tố quy định tại mục b khoản này;

d) Dự báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của bão trong khoảng thời gian từ 24 đến 48 giờ tới với các yếu tố quy định tại mục b khoản này;

đ) Cảnh báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của bão trong khoảng thời gian từ 48 đến 72 giờ tới về hướng và tốc độ di chuyển;

e) Đối với "Tin bão khẩn cấp" có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phải dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp; khả năng gây gió mạnh, sóng lớn, mưa vừa, mưa to;

g) Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số dự báo bằng hình ảnh.

2. Thông tin về ảnh hưởng chung của bão:

a) Tiêu đề tin bão;

b) Thực trạng của bão tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau đây:

- Diễn biến của cơn bão trong 12 giờ hoặc 24 giờ qua về hướng và tốc độ di chuyển (đổi hướng, nhanh, chậm, dừng), cường độ bão (mạnh lên, yếu đi...) nếu có;

- Vị trí tâm bão (xác định theo tọa độ kinh, vĩ với mức độ chính xác đến 1/10 độ). Khi không có điều kiện định vị tâm bão tại một điểm tọa độ thì xác định vị trí tâm bão trong ô vuông, mỗi cạnh bằng 01 độ kinh, vĩ. Đối với "Tin bão trên Biển Đông" ngoài vị trí tâm bão xác định theo tọa độ, phải ghi thêm khoảng cách từ vị trí tâm bão đến một đảo hoặc quần đảo gần nhất trên Biển Đông; "Tin bão khẩn cấp" ngoài vị trí tâm bão xác định theo tọa độ, phải ghi thêm khoảng cách từ vị trí tâm bão đến điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta;

- Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm bão, kèm theo gió giật, nếu có (Phụ lục IV).

c) Dự báo diễn biến của bão trong 24 giờ tới với các yếu tố sau đây:

- Hướng di chuyển của bão ghi theo 1 trong 16 hướng chính hoặc giữa 2 hướng chính. Các hướng chính là Bắc, Bắc Đông Bắc, Đông Bắc, Đông Đông Bắc, Đông, Đông Đông Nam, Đông Nam, Nam Đông Nam, Nam, Nam Tây Nam, Tây Nam, Tây Tây Nam, Tây, Tây Tây Bắc, Tây Bắc, Bắc Tây Bắc;

- Tốc độ di chuyển của bão;

- Vị trí tâm bão;

- Nhận định khả năng diễn biến về cường độ của bão trong 24 giờ tới;

- Đối với "Tin bão khẩn cấp", ngoài các yếu tố dự báo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, nếu bão có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phải dự báo thêm thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp; khả năng gây gió mạnh ở các vùng; khả năng gây mưa vừa, mưa to;

- Khả năng sóng lớn do bão gây ra và độ cao sóng biển;

- Khả năng nước biển dâng và độ cao nước biển dâng (m).

d) Dự báo diễn biến của bão trong khoảng thời gian từ 24 đến 48 giờ tới với các yếu tố quy định tại điểm c khoản này;

đ) Cảnh báo khả năng diễn biến của bão trong khoảng thời gian từ 48 đến 72 giờ tới về hướng và tốc độ di chuyển.

e) Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số dự báo bằng hình ảnh.

3. Thông tin về ảnh hưởng của bão đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong khu vực:

a) Tiêu đề tin bão;

b) Thực trạng của bão tại thời điểm gần nhất với các yếu tố sau đây:

- Thời gian và vị trí tâm bão trong 12 giờ hoặc 24 giờ qua;

- Cường độ bão;

- Hướng và tốc độ di chuyển (nếu có);

- Khoảng cách từ vị trí tâm bão đến một địa điểm cụ thể gần nhất trong khu vực.

c) Dự báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của bão trong 24 giờ tới với các yếu tố quy định tại mục b khoản này;

d) Dự báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của bão trong khoảng thời gian từ 24 đến 48 giờ tới với các yếu tố quy định tại mục b khoản này;

đ) Cảnh báo sự thay đổi (nếu có) hoặc giữ nguyên của bão trong khoảng thời gian từ 48 đến 72 giờ tới về hướng và tốc độ di chuyển;

e) Đối với "Tin bão khẩn cấp" có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong 24 giờ tới thì phải dự báo thêm về thời gian và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bị ảnh hưởng trực tiếp; khả năng gây gió mạnh, sóng lớn; khả năng nước biển dâng, độ cao nước biển dâng, mưa vừa, mưa to cho các tỉnh trong khu vực hoặc các quận, huyện trong tỉnh;

g) Quỹ đạo của bão, bán kính gió mạnh và sai số dự báo bằng hình ảnh.

Điều 9. Nội dung tin lũ

Nội dung tin lũ gồm có:

1. Tin cảnh báo lũ

a) Tiêu đề Tin cảnh báo lũ kèm theo tên sông và tên địa điểm phát tin quy định tại Phụ lục II và III;

b) Đặc điểm tình hình mưa trên khu vực;

c) Khả năng khu vực có thể xảy ra lũ;

d) Cấp báo động lũ có thể xảy ra.

2. Tin lũ và Tin lũ khẩn cấp

a) Tiêu đề Tin lũ và Tin lũ khẩn cấp kèm theo tên sông và tên địa điểm phát tin quy định tại Phụ lục II và III;

b) Thực trạng diễn biến lũ trong 24 giờ qua và số liệu thực đo về mực nước tại thời điểm gần nhất;

c) Nhận định khả năng, mức độ diễn biến lũ trong thời gian dự kiến;

d) Dự báo mực nước lũ, so sánh trị số mực nước dự báo với trị số mực nước các cấp báo động hoặc các trận lũ đặc biệt lớn.

Điều 10. Tần suất và thời gian ra bản tin áp thấp nhiệt đới, bão

1. Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông

Mỗi ngày ra 3 bản tin vào 9 giờ 30, 14 giờ 30 và 21 giờ 30.

2. Tin bão gần Biển Đông, tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông:

a) Mỗi ngày ra 4 bản tin chính vào 3 giờ 30, 9 giờ 30, 14 giờ 30 và 21 giờ 30;

b) Trường hợp áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông diễn biến phức tạp, ngoài 4 bản tin chính, khi cần thiết có thể ra một số bản tin bổ sung xen kẽ giữa các bản tin chính.

3. Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền, tin bão trên Biển Đông, tin bão gần bờ, tin bão khẩn cấp, tin bão trên đất liền:

a) Mỗi ngày ra 8 bản tin chính vào 3 giờ 30, 5 giờ 30, 9 giờ 30, 11 giờ 30, 14 giờ 30, 17 giờ 30, 21 giờ 30 và 23 giờ 30;

b) Đối với tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin bão khẩn cấp và trong những trường hợp đột biến, ngoài 8 bản tin chính, có thể bổ sung mỗi giờ một bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính, bao gồm vị trí tâm hiện tại và các yếu tố khác của bản tin chính gần nhất.

Điều 11. Tần suất và thời gian ra bản tin lũ

1. Cảnh báo lũ:

Bản tin cảnh báo lũ được ra khi phát hiện mực nước trong sông có khả năng lên mức báo động II hoặc xuất hiện lũ bất thường.

2. Tin lũ:

a) Lũ trên sông Hồng, sông Thái Bình, mỗi ngày ra 01 bản tin vào 10 giờ 30. Trường hợp lũ diễn biến phức tạp, bổ sung thêm 01 bản tin vào 21 giờ;

b) Lũ trên sông Tiền, sông Hậu, 3 ngày ra 01 bản tin vào 10 giờ 30;

c) Lũ trên các sông khác, mỗi ngày ra 02 bản tin vào 9 giờ 30 và 21 giờ 00.

3. Tin lũ khẩn cấp:

a) Lũ trên sông Hồng, sông Thái Bình, mỗi ngày ra 02 bản tin chính vào 10 giờ 30 và 21 giờ 00. Trường hợp lũ diễn biến phức tạp, ngoài 02 bản tin chính, mỗi ngày bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính;

b) Lũ trên sông Tiền, sông Hậu, 2 ngày ra 01 bản tin vào 10 giờ 30. Trường hợp lũ diễn biến phức tạp, bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính;

c) Lũ trên các sông khác, mỗi ngày ra 02 bản tin chính vào 10 giờ 30 và 21 giờ 00. Trường hợp lũ diễn biến phức tạp, mỗi ngày bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia:

- Tổ chức theo dõi thường xuyên tình hình khí tượng, thủy văn; thu thập, xử lý thông tin; ra các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

- Cung cấp các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho các cơ quan theo quy định tại Phụ lục VI;

- Thống nhất với các cơ quan liên quan, xây dựng các phương án cung cấp bản tin, kể cả trong trường hợp hệ thống thông tin gặp sự cố.

b) Tổ chức thực hiện cấp giấy phép hoạt động cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

c) Thanh tra, kiểm tra các hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; giải quyết tranh chấp và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

d) Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bão, áp thấp nhiệt đới, lũ và hướng dẫn sử dụng tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, các mạng bưu chính, viễn thông dùng riêng phối hợp với cơ quan thông tin chuyên ngành của các Bộ, ngành dành ưu tiên cao nhất cho việc thu, nhận và chuyển tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp, thông tin chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm Cứu nạn các cấp tới các ngành, các cấp, các địa phương, các tàu thuyền hoạt động trên biển và cộng đồng dân cư để chủ động phòng, tránh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động báo chí trong cả nước để các thông tin báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, thông tấn bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, tuân theo các quy định của pháp luật;

c) Phối hợp cùng các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và hướng dẫn sử dụng tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

3. Bộ Quốc phòng:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan chọn địa điểm bắn pháo hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão; tổ chức thực hiện việc bắn pháo hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão theo quy định (Phụ lục X);

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc treo tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão trên các tàu thuyền thuộc lực lượng quốc phòng;

c) Tổ chức các chuyến bay quan sát, thông báo, bắn pháo hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống tháp báo thiên tai tại các khu vực quân sự, quân cảng, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

4. Bộ Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc treo tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão trên các tàu, thuyền vận tải, tàu du lịch;

b) Chỉ đạo Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam thực hiện việc truyền phát tin áp thấp nhiệt đới, bão trên các kênh thông tin của hệ thống Đài thông tin Duyên hải Việt Nam cho các tàu, thuyền hoạt động trên biển theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế này;

c) Chỉ đạo xây dựng hệ thống cột cảnh báo mức độ ngập lũ tại những đoạn đường thường xuyên bị ngập lụt và những địa điểm cần thiết khác;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống tháp báo thiên tai tại các cảng sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc treo tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão trên các tàu cá của ngư dân, tàu kiểm ngư, tàu cá của các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ;

b) Chỉ đạo, kiểm tra chủ các công trình hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 10 triệu m^3 trở lên và có cửa xả điều tiết lũ cung cấp các thông tin, số liệu điều tiết, vận hành các hồ chứa cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan theo quy định tại Điều 16 Quy chế này để phục vụ ra bản tin cảnh báo, dự báo lũ cho vùng hạ lưu.

6. Bộ Công thương

Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chủ các công trình hồ chứa thủy điện (kể cả hồ đa mục tiêu, có làm nhiệm vụ tích nước phát điện) có công suất lắp máy lớn hơn 30 MW cung cấp các thông tin, số liệu điều tiết, vận hành các hồ chứa cho Bộ Công thương và các cơ quan liên quan theo quy định tại Điều 16 Quy chế này để phục vụ ra bản tin cảnh báo, dự báo lũ cho vùng hạ lưu.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bảo đảm kế hoạch và tài chính trong khả năng cân đối ngân sách, đầu tư trước một bước cho các cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành khí tượng, thủy văn và các hoạt động thực hiện Quy chế này, góp phần thực hiện có hiệu quả việc phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

8. Khi nhận được tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, các Bộ, ngành phải tổ chức thông báo ngay và chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành mình nằm trong vùng có khả năng chịu ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão, lũ để kịp thời triển khai công tác phòng, chống.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương:

a) Tiếp nhận và xử lý theo chức năng, nhiệm vụ các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;

b) Chỉ đạo, đôn đốc Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành, địa phương tổ chức trực ban, theo dõi, tiếp nhận, xử lý bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai theo quy định, đặc biệt chú trọng trong những ngày nghỉ lễ, cuối tuần;

c) Cung cấp kịp thời các thông tin thực tế liên quan về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để bổ sung, điều chỉnh các bản tin dự báo khi cần thiết.

2. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn:

a) Tiếp nhận, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;

b) Cung cấp kịp thời các thông tin thực tế liên quan về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để bổ sung, điều chỉnh các bản tin dự báo khi cần thiết.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, báo chí

Các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức và cá nhân khi truyền phát bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ phải nêu rõ nguồn gốc cấp tin và phải chịu trách nhiệm về bản tin do mình truyền phát. Quy định cụ thể về truyền phát bản tin như sau:

1. Đài Tiếng nói Việt Nam:

a) Khi nhận được "Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông", "Tin bão gần Biển Đông", "Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông", "Tin bão trên Biển Đông", "Tin bão gần bờ", "Tin cảnh báo lũ" và "Tin lũ", tổ chức phát tin 02 giờ một lần vào đầu giờ, liên tục cả ngày và đêm trên các hệ phát sóng của Đài. Khi chưa nhận được tin mới thì tiếp tục phát lại tin cũ gần nhất;

b) Khi nhận được "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ", "Tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền", "Tin bão khẩn cấp", "Tin bão trên đất liền", "Tin lũ khẩn cấp", Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, tổ chức phát ngay (đọc hai lần), sau đó cứ mỗi giờ phát lại một lần vào đầu giờ, liên tục cả ngày và đêm trên các hệ phát sóng của Đài cho đến

khi nhận được tin mới, hoặc khi có yêu cầu thay đổi thời gian phát tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;

c) Khi phát lại tin cũ, phải nêu thời điểm ra bản tin để cộng đồng dân cư được biết;

d) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng các chương trình phát thanh và các giải pháp truyền thông nhằm giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc phòng, chống và phản ứng với các tình huống thiên tai khẩn cấp.

2. Đài Truyền hình Việt Nam:

a) Khi nhận được "Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông", "Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông","Tin bão gần Biển Đông", "Tin bão trên Biển Đông", "Tin bão gần bờ", "Tin cảnh báo lũ" và "Tin lũ", tổ chức phát tin vào các buổi truyền hình thời sự gần nhất trên các kênh của Đài;

b) Khi nhận được "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ", "Tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền", "Tin bão khẩn cấp", "Tin bão trên đất liền", "Tin lũ khẩn cấp", Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, tổ chức phát ngay trên các kênh của Đài và sau 02 giờ phát lại một lần cho đến khi có tin mới hoặc khi có yêu cầu thay đổi thời gian phát tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;

c) Khi phát lại tin cũ, phải nêu thời điểm ra bản tin để cộng đồng dân cư được biết;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đài truyền hình địa phương liên quan thực hiện nghiêm chỉnh những quy định Quy chế này;

đ) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng các chương trình truyền hình và các giải pháp truyền thông nhằm giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc phòng, chống và phản ứng với các tình huống thiên tai khẩn cấp.

3. Hệ thống Đài thông tin Duyên hải Việt Nam

a) Khi nhận được "Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông", "Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông", "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ", "Tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền", "Tin bão gần Biển Đông", "Tin bão trên Biển Đông", "Tin bão gần bờ", "Tin bão khẩn cấp", "Tin bão trên đất liền", mỗi ngày phát 132 phiên, trong đó:

- Trên kênh tần số 7906 KHz phát 96 phiên một ngày;

- Trên kênh tần số 8294 KHz phát 36 phiên một ngày.

b) Khi phát lại tin cũ, phải nêu thời điểm ra bản tin để cộng đồng dân cư được biết;

c) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức sử dụng thiết bị thông tin liên lạc trên tàu cá để thu nhận bản tin dự báo từ Hệ thống Đài Thông tin duyên hải Việt Nam.

4. Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân

Khi nhận được bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, thông tin chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phải đăng ngay trên số báo phát hành sớm nhất.

Điều 15. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo Đài Phát thanh, Truyền hình, các báo ở địa phương, các cơ quan chức năng truyền phát kịp thời đến các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân trong tỉnh các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực hoặc Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp, Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và của các Bộ, ngành.

2. Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, chính quyền địa phương phối hợp với Bộ đội Biên phòng kiểm tra trang thiết bị an toàn và thông tin liên lạc của các tàu, thuyền khi ra khơi theo quy định.

3. Chỉ đạo xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống tháp báo thiên tai trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Chỉ đạo, kiểm tra chủ các công trình hồ chứa thủy lợi có dung tích nhỏ hơn 10 triệu m^3 và có cửa xả điều tiết lũ, công trình hồ chứa thủy điện (kể cả hồ đa mục tiêu, có làm nhiệm vụ tích nước phát điện) có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống cung cấp các thông tin, số liệu điều tiết, vận hành các hồ chứa theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

5. Chỉ đạo các cơ quan, chính quyền các cấp, phương tiện thông tin của địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và hướng dẫn sử dụng các phương tiện phòng, chống cho các chủ tàu, thuyền và ngư dân.

6. Bảo đảm kế hoạch và tài chính, đầu tư đi trước một bước cho các cơ sở vật chất kỹ thuật và các hoạt động thực hiện nhiệm vụ báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

theo Quy chế này tại địa phương để chủ động phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

Điều 16. Trách nhiệm của chủ các công trình hồ chứa

Cung cấp cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt bão Trung ương, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão - tìm kiếm cứu nạn và Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công trình đang hoạt động các thông tin, số liệu điều tiết, vận hành các hồ chứa sau đây phục vụ ra bản tin cảnh báo, dự báo lũ cho vùng hạ lưu:

1. Trước khi đóng, mở các cửa xả theo quy định của quy trình vận hành.

2. Thông báo ngay trước khi hồ xả lũ khẩn cấp, khi xảy ra sự cố vận hành điều tiết chống lũ, khi xảy ra vỡ đập, tràn đập.

3. Số liệu của tất cả các lần quan trắc, đo đạc trong suốt thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ:

a) Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu hồ;

b) Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuốc bin, tổng lưu lượng về hạ lưu đập;

c) Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ khi tính theo lưu lượng đến hồ./.

THỦ TƯỚNG

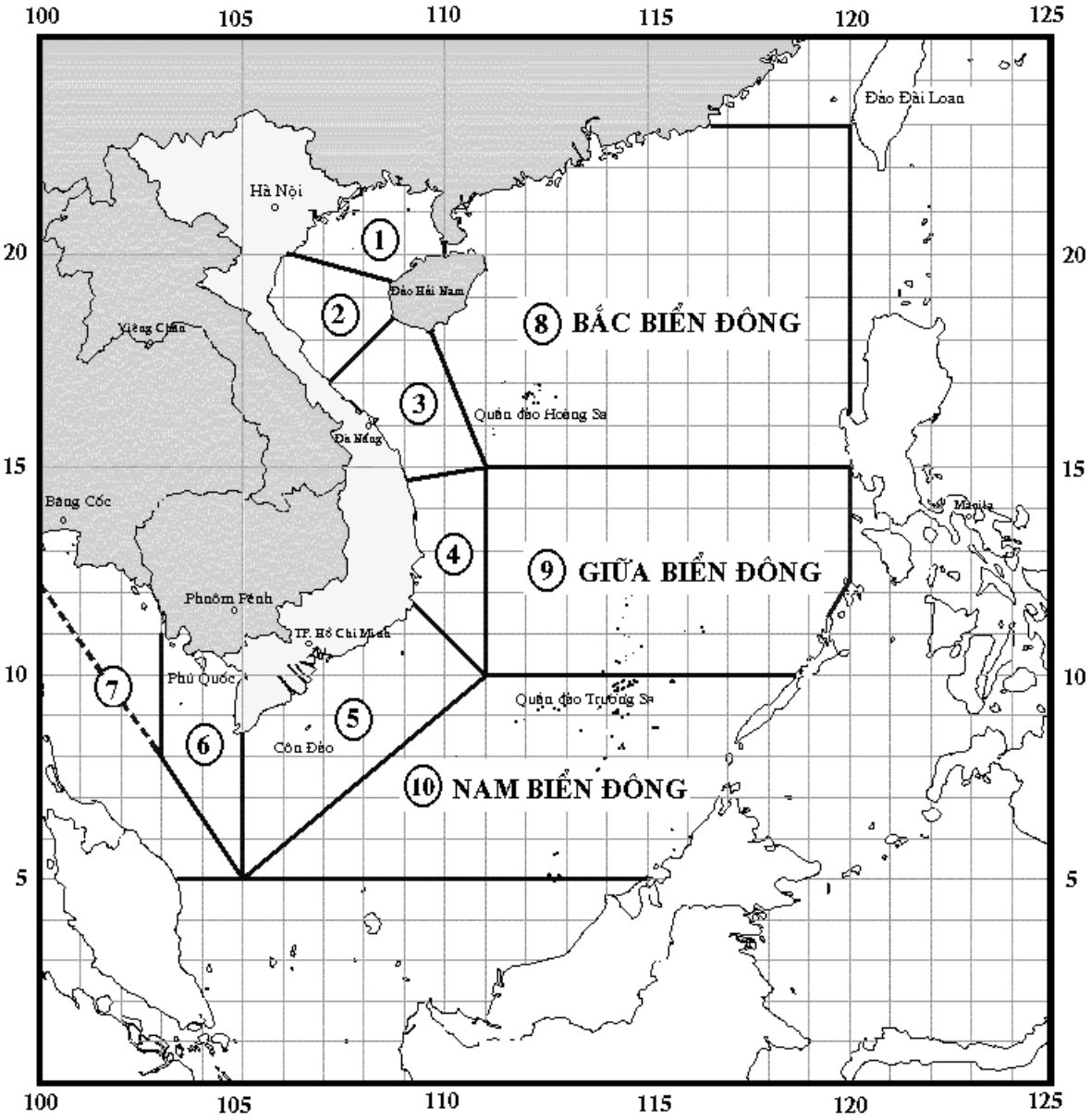
Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục I

SƠ ĐỒ KHU VỰC THEO DÕI

VÀ DỰ BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)



Chú thích:

① Bắc Vịnh Bắc Bộ

② Nam Vịnh Bắc Bộ

③ Vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi

④ Vùng biển từ Bình Định đến Ninh Thuận

⑤Vùng biển từ Bình Thuận đến Cà Mau

⑥ Vùng biển từ Cà Mau đến Kiên Giang

⑦ Vịnh Thái Lan

⑧ Bắc Biển Đông

⑨ Giữa Biển Đông

⑩ Nam Biển Đông

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC SÔNG DO TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG ƯƠNG THÔNG BÁO LŨ

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước (hoặc lưu lượng) tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
1	Hồng	Hà Nội	9,50	10,50	11,50
2	Đà	Hồ Hòa Bình (lưu lượng đến hồ, m^3/s)	8.000	10.000	12.000
3	Thao	Yên Bái	30,00	31,00	32,00
4	Thao	Phú Thọ	17,50	18,20	19,00
5	Lô	Tuyên Quang	22,00	24,00	26,00
6	Lô	Vụ Quang	18,30	19,50	20,50
7	Thái Bình	Phả Lại	4,00	5,00	6,00
8	Cầu	Đáp Cầu	4,30	5,30	6,30
9	Thương	Phủ Lạng Thương	4,30	5,30	6,30
10	Lục Nam	Lục Nam	4,30	5,30	6,30
11	Hoàng Long	Bến Đế	3,00	3,50	4,00
12	Mã	Giàng	4,00	5,50	6,50
13	Cả	Nam Đàn	5,40	6,90	7,90
14	La	Linh Cảm	4,50	5,50	6,50
15	Gianh	Mai Hóa	3,00	5,00	6,50
16	Hương	Huế (Kim Long)	1,00	2,00	3,50
17	Thu Bồn	Câu Lâu	2,00	3,00	4,00
18	Trà Khúc	Trà Khúc	3,50	5,00	6,50
19	Kôn	Tân An (Thạnh Hòa)	6,00	7,00	8,00
20	Đà Rằng	Tuy Hòa (Phú Lâm)	1,70	2,70	3,70
21	Tiền	Tân Châu	3,50	4,00	4,50
22	Hậu	Châu Đốc	3,00	3,50	4,00

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC SÔNG DO CÁC ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC VÀ CÁC TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH THÔNG BÁO LŨ

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
I	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc**				
1	Đà	Mường Tè	285,00	287,50	290,00
2	Đà	Lai Châu (Mường Lay)	177,00	180,50	184,00
3	Đà	Hòa Bình	21,00	22,00	23,00
4	Đà	Quỳnh Nhai	142,50	144,50	146,50
5	Nậm Rốm	Mường Thanh	480,00	481,00	482,00
6	Nậm Pàn	Hát Lót	511,50	512,50	513,50
II	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc**				
1	Thao	Lào Cai	80,00	82,00	83,50
2	Thao	Yên Bái	30,00	31,00	32,00
3	Thao	Phú Thọ	17,50	18,20	19,00
4	Lô	Hà Giang	99,00	101,00	103,00
5	Lô	Tuyên Quang	22,00	24,00	26,00
6	Lô	Vụ Quang	18,30	19,50	20,50
7	Lô	Việt Trì	13,70	14,90	15,90
8	Cầu	Bắc Cạn	132,00	133,00	134,00
9	Cầu	Gia Bảy	25,00	26,00	27,00
10	Chảy	Long Phúc (Bảo Yên)	71,00	73,00	75,00
III	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc**				
1	Luộc	Chanh Chử	2,50	3,00	3,50

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
2	Văn Úc	Trung Trang	2,00	2,30	2,60
3	Cầu	Đáp Cầu	4,30	5,30	6,30
4	Thương	Phủ Lạng Thương	4,30	5,30	6,30
5	Lục Nam	Lục Nam	4,30	5,30	6,30
6	Đuống	Bến Hồ	6,80	7,50	8,40
7	Kỳ Cùng	Lạng Sơn	252,00	255,00	256,50
8	Giang	Bằng Giang	180,50	181,50	182,50
IV	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ**				
1	Hồng	Hà Nội	9,50	10,50	11,50
2		Tiến Đức	4,80	5,60	6,30
3		Hưng Yên	5,50	6,30	7,00
4		Sơn Tây	12,40	13,40	14,40
5	Thái Bình	Phả Lại	4,00	5,00	6,00
6	Luộc	Triều Dương	4,90	5,40	6,10
7	Đáy	Ninh Bình	2,50	3,00	3,50
8		Ba Thá	5,00	6,00	7,00
9		Phủ Lý	2,90	3,50	4,10
10	Đào	Nam Định	3,20	3,80	4,30
11	Ninh Cơ	Phú Lễ	2,00	2,30	2,50
12	Hoàng Long	Bến Đế	3,00	3,50	4,00
13	Gùa	Bá Nha	2,00	2,40	2,70
14	Kinh Môn	An Phụ	2,20	2,60	2,90
V	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ**				
1	Mã	Lý Nhân	9,50	11,00	12,00
2	Mã	Giàng	4,00	5,50	6,50
3	Chu	Bái Thượng	15,00	16,50	18,00
4	Chu	Xuân Khánh	9,00	10,40	12,00
5	Bưởi	Kim Tân	10,00	11,00	12,00

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
6	Yên	Chuối	2,00	2,80	3,50
7	Cả	Nam Đàn	5,40	6,90	7,90
8	Cả	Đô Lương	14,50	16,50	18,00
9	Cả	Dừa	20,50	22,50	24,50
10	La	Linh Cảm	4,50	5,50	6,50
11	Ngàn Phố	Sơn Diệm	10,00	11,50	13,00
12	Ngàn Sâu	Hòa Duyệt	7,50	9,00	10,50
VI	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ**				
1	Gianh	Mai Hóa	3,00	5,00	6,50
2	Kiến Giang	Lệ Thủy	1,20	2,20	2,70
3	Bồ	Phú Ốc	1,50	3,00	4,50
4	Hiếu	Đông Hà	1,50	3,00	4,00
5	Thạch Hãn	Thạch Hãn	2,50	4,00	5,50
6	Hương	Huế (Kim Long)	1,00	2,00	3,50
7	Vu Gia	Ái Nghĩa	6,50	8,00	9,00
8	Hàn	Cẩm Lệ	1,00	1,80	2,50
9	Thu Bồn	Câu Lâu	2,00	3,00	4,00
10	Thu Bồn	Hội An	1,00	1,50	2,00
11	Tam Kỳ	Tam Kỳ	1,70	2,20	2,70
12	Trà Khúc	Trà Khúc	3,50	5,00	6,50
VII	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ**				
1	Lại Giang	Bồng Sơn	6,00	7,00	8,00
2	Kôn	Bình Tường	21,50	23,00	24,50
3	Kôn	Tân An (Thạnh Hòa)	6,00	7,00	8,00
4	Kỳ Lộ	Hà Bằng	7,50	8,50	9,50
5	Ba	Củng Sơn	29,50	32,00	34,50
6	Đà Rằng	Tuy Hòa (Phú Lâm)	1,70	2,70	3,70
7	Dinh Ninh Hòa	Ninh Hòa	4,00	4,80	5,50

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
8	Cái Nha Trang	Đồng Trăng	8,00	9,50	11,00
9	Cái Phan Rang	Tân Mỹ	36,00	37,00	38,00
10	Cái Phan Rang	Phan Rang	2,50	3,50	4,50
11	Lũy	Sông Lũy	26,00	27,00	28,00
12	Cà Ty	Phan Thiết	1,00	1,50	2,00
13	La Ngà	Tà Pao	119,00	120,00	121,00
VIII	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên**				
1	Pô Kô	Đắk Mốt	584,50	585,50	586,50
2	Pô Kô	Đắk Tô	577,00	578,00	579,00
3	ĐắkBla	Kon Plông	592,00	593,00	594,00
4	ĐắkBla	Kon Tum	518,00	519,50	520,50
5	Ayun	PơMơRê	676,00	677,50	679,00
6	Ba	An Khê	404,50	405,50	406,50
7	Ba	AyunPa	153,00	154,50	156,00
8	KrôngBuk	Cầu 42	454,50	455,50	456,50
9	Krôngnô	Đức Xuyên	427,50	429,50	431,50
10	KrôngAna	Giang Sơn	421,00	423,00	425,00
11	EaKRông	Cầu 14	300,50	301,50	302,50
12	Xrêpốc	Bản Đôn	171,00	173,00	175,00
13	Đắk Nông	Đắk Nông	588,50	589,50	590,50
14	La Ngà	Đại Nga	739,00	739,50	740,00
15	Cam Ly	Thanh Bình	831,00	832,00	833,00
16	Đa Nhim	Đại Ninh	828,50	830,00	831,50
IX	**Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ**				
1	Tiền	Tân Châu	3,50	4,00	4,50
2	Tiền	Mỹ Thuận	1,60	1,70	1,80
3	Tiền	Mỹ Tho	1,40	1,50	1,60

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mực nước tương ứng với các cấp báo động (m)		
			I	II	III
4	Tiền	Cao Lãnh	1,90	2,10	2,30
5	Hậu	Châu Đốc	3,00	3,50	4,00
6	Hậu	Cần Thơ	1,70	1,80	1,90
7	Hậu	Long Xuyên	1,90	2,20	2,50
8	Sài Gòn	Phú An	1,30	1,40	1,50
9	Sài Gòn	Dầu Tiếng	2,60	3,60	4,60
10	Sài Gòn	Thủ Dầu Một	1,10	1,20	1,30
11	Đồng Nai	Tà Lài	112,50	113,00	113,50
12	Đồng Nai	Biên Hòa	1,60	1,80	2,00
13	Bé	Phước Hòa	29,00	30,00	31,00
14	La Ngà	Phú Hiệp	104,50	105,50	106,50
15	Bến Đá	Cần Đăng	10,00	11,00	12,00
16	Vàm Cỏ Đông	Gò Dầu Hạ	1,30	1,50	1,70
17	Rạch Tây Ninh	Tây Ninh	2,00	2,20	2,50
18	Vàm Cỏ Tây	Mộc Hóa	1,20	1,80	2,40
19	Vàm Cỏ Tây	Tân An	1,20	1,40	1,60
20	Rạch Ba Càng	Ba Càng	1,40	1,50	1,60
21	Rạch Cái Cối	Phú Đức	1,40	1,50	1,60
22	Rạch Ngã Chánh	Nhà Đài	1,50	1,60	1,70
23	Kênh Phước Xuyên	Trường Xuân	1,50	2,00	2,50
24	Rạch Ông Chưởng	Chợ Mới	2,00	2,50	3,00
25	Kênh Vĩnh Tế	Xuân Tô	3,00	3,50	4,00
26	Kênh 13	Trí Tôn	2,00	2,40	2,80
27	Kênh Cái Sắn	Tân Hiệp	1,00	1,30	1,60
28	Cái Côn	Phụng Hiệp	1,10	1,20	1,30
29	Gành Hào	Cà Mau	1,00	1,10	1,20
30	Gành Hào	Gành Hào	1,60	1,80	2,00

Phụ lục IV
BẢNG CẤP GIÓ VÀ CẤP SÓNG

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Cấp gió	**Tốc độ gió**		**Độ cao sóng trung bình**	**Mức độ nguy hại**
Bô-pho	m/s	km/h	m	
0	0 - 0.2	<1	-	
1	0,3 - 1,5	1 - 5	0,1	Gió nhẹ.
2	1,6 - 3,3	6 - 11	0,2	Không gây nguy hại.
3	3,4 - 5,4	12 - 19	0,6	
4	5,5 - 7,9	20 - 28	1,0	- Cây nhỏ có lá bắt đầu lay động. ảnh hưởng đến lúa đang phơi màu
5	8,0 - 10,7	29 - 38	2,0	- Biển hơi động. Thuyền đánh cá bị chao nghiêng, phải cuốn bớt buồm.
6	10,8 - 13,8	39 - 49	3,0	- Cây cối rung chuyển. Khó đi ngược gió.
7	13,9 - 17,1	50 - 61	4,0	- Biển động. Nguy hiểm đối với tàu, thuyền.
8	17,2 - 20,7	62 - 74	5,5	- Gió làm gãy cành cây, tốc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa. Không thể đi ngược gió.
9	20,8 - 24,4	75 - 88	7,0	- Biển động rất mạnh. Rất nguy hiểm đối với tàu, thuyền.
10	24,5 - 28,4	89 - 102	9,0	- Làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng.
11	28,5 - 32,6	103 - 117	11,5	- Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.

Cấp gió	**Tốc độ gió**		**Độ cao sóng trung bình**	**Mức độ nguy hại**
Bô-pho	m/s	km/h	m	
12	32,7 - 36,9	118 - 133	14,0	- Sức phá hoại cực kỳ lớn.
13	37,0 - 41,4	134 - 149		- Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn.
14	41,5 - 46,1	150 - 166		
15	46,2 - 50,9	167 - 183		
16	51,0 - 56,0	184 - 201		
17	56,1 - 61,2	202 - 220		

Phụ lục V
BẢNG PHÂN CẤP LƯỢNG MƯA

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Cấp mưa	Tổng lượng mưa trong 24 giờ
Mưa nhỏ	Khoảng từ 1 đến 5 mm
Mưa	Khoảng từ 6 đến 15 mm
Mưa vừa	Khoảng từ 16 đến 50 mm
Mưa to	Khoảng từ 51 đến 100 mm
Mưa rất to	Trên 100 mm

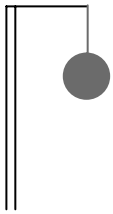
Phụ lục VI
DANH SÁCH CƠ QUAN NHẬN TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ quan	Phương thức cung cấp tin
1	Văn phòng Trung ương Đảng	
2	Văn phòng Chính phủ	
3	Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương	
4	Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn	
5	Bộ Quốc phòng	
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	
8	Bộ Giao thông vận tải	
9	Bộ Công thương	
10	Đài Tiếng nói Việt Nam	Các cơ quan thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia chuyển tin đến
11	Đài Truyền hình Việt Nam	
12	Thông tấn xã Việt Nam	
13	Báo Nhân dân	
14	Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam	
15	Văn phòng Tỉnh ủy	
16	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	
17	Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm - Cứu nạn tỉnh	
18	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	
19	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh	
20	Báo hàng ngày của tỉnh	
21	Các cơ quan khác	Theo thỏa thuận với các cơ quan thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phụ lục VII
TÍN HIỆU BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Hình dạng tín hiệu	Ý nghĩa của tín hiệu
Một đèn nhấp nháy màu đỏ 	Đang có áp thấp nhiệt đới hoặc bão trên Biển Đông

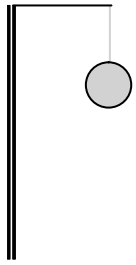
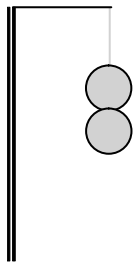
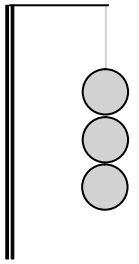
Ban ngày tàu, thuyền vận tải trên biển dùng cờ đuôi nheo thay tín hiệu đèn.

Cờ đuôi nheo màu đỏ (dạng tam giác vuông), chiều dài từ 1,00 m đến 1,50 m; chiều rộng bằng 1/2 chiều dài.

Phụ lục VIII

TÍN HIỆU BÁO LŨ

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Tín hiệu	Hình dạng tín hiệu	Ý nghĩa của từng loại tín hiệu
Báo động số 1	Một đèn nhấp nháy màu xanh 	Mực nước trên khu vực khống chế đạt mức Báo động số 1
Báo động số 2	Hai đèn nhấp nháy màu xanh 	Mực nước trên khu vực khống chế đạt mức Báo động số 2
Báo động số 3	Ba đèn nhấp nháy màu xanh 	Mực nước trên khu vực khống chế đạt mức Báo động số 3

Phụ lục IX
GIỜ PHÁT THANH TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ TRÊN ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

1. "Tin áp thấp nhiệt đới gần Biển Đông", "Tin áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông", "Tin bão gần Biển Đông", "Tin bão trên Biển Đông","Tin bão gần bờ", "Tin cảnh báo lũ" và "Tin lũ" được phát thanh kèm theo tin dự báo thời tiết hàng ngày vào 5 giờ 00, 6 giờ 00, 12 giờ 00, 18 giờ 00, 21 giờ 30. Đồng thời cứ cách 2 giờ thông báo thêm một lần trên cả 3 hệ thống phát thanh như sau:

- Hệ I phát vào 8 giờ 00, 10 giờ 00, 12 giờ 00, 14 giờ 00, 16 giờ 00, 20 giờ 00, 22 giờ 00.

- Hệ II phát vào 7 giờ 00, 9 giờ 00, 11 giờ 00, 13 giờ 00, 15 giờ 00, 17 giờ 00, 19 giờ 00, 21 giờ 00, 23 giờ 00.

- Trên sóng FM cứ qua 2 giờ phát 1 lần (vào đầu giờ).

2. "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ", "Tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền", "Tin bão khẩn cấp", "Tin bão trên đất liền", "Tin lũ khẩn cấp", Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn được phát thanh như sau:

- Cả hệ I và II cứ qua một giờ phát một lần (vào đầu giờ) liên tục trong 24 giờ (cả ngày lẫn đêm).

- Chế độ phát thanh được duy trì cho đến khi kết thúc tin khẩn cấp.

- "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ", "Tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền", "Tin bão khẩn cấp", "Tin bão trên đất liền" do Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp vào 23 giờ 30 và 3 giờ 30 chỉ thông báo trên sóng FM.

Phụ lục X
CHẾ ĐỘ VÀ ĐỊA ĐIỂM BẮN PHÁO HIỆU

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

I. CHẾ ĐỘ BẮN PHÁO HIỆU BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO

1. Khi có "Tin bão trên Biển Đông", "Tin áp thấp nhiệt đới gần bờ", "Tin bão gần bờ", "Tin bão khẩn cấp", mỗi đêm bắn pháo hiệu 2 lần, mỗi lần 6 phát màu đỏ, chia làm 2 loạt, mỗi loạt bắn liền 3 phát, loạt bắn trước cách loạt bắn sau 3 phút.

2. Giờ bắn pháo hiệu lần 1 từ 19 giờ 30 đến 20 giờ 00, lần 2 từ 4 giờ 30 đến 5 giờ 00.

Trong trường hợp đặc biệt hoặc khẩn cấp, các đơn vị được chủ động tăng số lần bắn pháo hiệu, kể cả ban ngày.

II. ĐỊA ĐIỂM BẮN PHÁO HIỆU BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO

1. Quân khu 3 bắn pháo hiệu tại 10 điểm:

- Tỉnh Quảng Ninh tại đảo Cô Tô (Đồn Biên phòng (BP) 16) và đảo Ngọc Vừng (Đồn BP 24).

- Thành phố Hải Phòng tại đảo Cát Bà (Đồn BP 54), đảo Hòn Dấu/thị xã Đồ Sơn (Đồn BP 38), Trạm kiểm soát Long Châu/Cát Hải (Đồn BP 54).

- Tỉnh Thái Bình tại Cửa Diêm Điền/Thái Thụy (Đồn BP 64).

- Tỉnh Nam Định tại Ngọc Lâm/Nghĩa Hưng (Đồn BP 100), cửa Ba Lạt (Cồn Lu)/Xuân Thủy (Đồn BP 84), Doanh Châu/Hải Hậu (Đồn BP 92).

- Tỉnh Ninh Bình tại Cửa Đáy/Kim Sơn (Đồn BP 104).

2. Quân khu 4 bắn pháo hiệu tại 17 điểm:

- Tỉnh Thanh Hóa tại núi Đầu Bò/Hoằng Trường (Đồn BP 118), đảo Hòn Mê (do bộ đội trên đảo bắn), đảo Nẹ (do bộ đội trên đảo bắn), Trường Lệ/Sầm Sơn (Đồn BP 122), núi Du Xuyên/Tĩnh Gia (Đồn BP 126), đông nam đảo Nghi Sơn (Đồn BP 130).

- Tỉnh Nghệ An tại Hòn Mát (do bộ đội trên đảo bắn).

- Tỉnh Hà Tĩnh tại Cửa Sót/Thạch Hà (Đồn BP 164).

- Tỉnh Quảng Bình tại Cửa Sông Gianh (Đồn BP cửa khẩu cảng Cửa Gianh), Cửa Ròn/Quảng Trạch (Đồn BP 184), Trạm kiểm soát BP cửa Nhật Lệ/Đồng Hới (Đồn BP 196).

- Tỉnh Quảng Trị tại đảo Cồn Cỏ (do bộ đội trên đảo bắn), Cửa Việt/Gio Linh (Đồn BP cửa khẩu cảng Cửa Việt), khu vực Cửa Tùng (Đồn BP 204).

- Tỉnh Thừa Thiên Huế tại cửa Thuận An/Thị trấn Thuận An (Đồn cửa khẩu cảng Thuận An), khu vực Hải đăng cảng Chân Mây/huyện Phú Lộc (Đồn BP cảng Chân Mây), xã Phong Hải, huyện Phong Điền (Đồn BP 216); cửa Tư Hiền, huyện Phú Lộc (Đồn BP 228).

3. Quân khu 5 bắn pháo hiệu tại 16 điểm:

- Thành phố Đà Nẵng tại bán đảo Sơn Trà (Đồn BP 252), đèo Hải Vân/Liên Chiểu (Phòng Tham mưu BP Đà Nẵng).

- Tỉnh Quảng Nam tại Cù Lao Chàm/Hội An (Đồn BP 276), mũi Bàn Than/Núi Thành (Đồn BP cửa khẩu cảng Kỳ Hà), Cửa Đại/thị xã Hội An (Đồn BP 260).

- Tỉnh Quảng Ngãi tại đảo Lý Sơn (Đồn BP 328), Sa Huỳnh/Đức Phổ (Đồn BP 304), Sơn Trà/Bình Sơn (Đồn BP cửa khẩu cảng Dung Quất).

- Tỉnh Bình Định tại Cù Lao Xanh/thành phố Quy Nhơn (Đồn BP 332).

- Tỉnh Phú Yên tại cửa Sông Cầu/Sông Cầu (Đồn BP 348).

- Tỉnh Khánh Hòa tại Bình Ba/Cam Ranh (Đồn BP 392), Hòn Mun/thành phố Nha Trang (Đồn BP 388), Đầm Môn/Vạn Ninh (Đồn BP 358).

- Tỉnh Ninh Thuận tại Sơn Hải/Ninh Phước (Đồn BP 416), Nhơn Hải/Ninh Hải (Đồn BP 408), Vĩnh Hy/Ninh Hải (Đồn BP 404).

4. Quân khu 7 bắn pháo hiệu tại 7 điểm:

- Tỉnh Bình Thuận tại núi Cao Cát/Phú Quý (Đồn BP 464), Thanh Hải/Phan Thiết (Đồn BP 444).

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Côn Đảo (Đồn BP 540), Bến Đá/thành phố Vũng Tàu (Đồn BP 522).

- Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Thạch An/Cần Giờ (Đồn BP 554), Lý Nhơn/Cần Giờ (Đồn BP 554), Đông Hòa/Cần Giờ (Đồn BP 562).

5. Quân khu 9 bắn pháo hiệu tại 19 điểm:

- Tỉnh Tiền Giang tại Vàm Láng/Gò Công Đông (Đồn BP 578), Cửa Tiểu/Gò Công Đông (Đồn BP 582).

- Tỉnh Bến Tre tại cửa Hàm Luông/An Thủy (Đồn BP 598).

- Tỉnh Trà Vinh tại thị trấn Mỹ Long/Cầu Ngang (Đồn BP 618).

- Tỉnh Sóc Trăng tại cửa Trần Đề/Long Phú (Đồn BP 638), Vĩnh Châu/thị trấn Vĩnh Châu (Đồn BP 646).

- Tỉnh Bạc Liêu tại cửa Gành Hào/thị trấn Gành Hào (Đồn BP 668).

- Tỉnh Cà Mau tại Hòn Khoai/Ngọc Hiển (Đồn BP 700), cửa sông Ông Đốc/thị trấn Ông Đốc (Đồn BP 692), Hòn Chuối/Trần Văn Thời (Đồn BP 704), Kinh Hội/U Minh (Đồn BP 696).

- Tỉnh Kiên Giang tại An Thới/Phú Quốc (Đồn BP 750), đảo Thổ Chu/Phú Quốc (Đồn BP 770), Nam Du/Kiên Hải (Đồn BP 742), phường Vĩnh Lạc/Rạch Giá (Bộ Chỉ huy BP tỉnh Kiên Giang).

- Tỉnh An Giang tại Vĩnh Xương/Tân Châu (Đồn BP 905), Vĩnh Ngươn/Châu đốc (Đồn BP 945).

- Tỉnh Đồng Tháp tại Thông Bình/Tân Hồng (Đồn BP 905), Cầu Ván/Hồng Ngự (Đồn BP 917).

6. Quân chủng Hải Quân bắn pháo hiệu tại 13 điểm:

- Đảo Bạch Long Vĩ.

- Nam Long Châu 10-15 hải lý.

- Nam Hạ Mai 10-15 hải lý.

- Đông Mũi Sơn Trà 15-20 hải lý.

- Đông Nam Hòn Tre 15-20 hải lý.

- Đông Nam mũi Đá Vách 15-20 hải lý.

- Đông Nam Thổ Chu 30 hải lý.

- Đảo Đá Tây: 1 điểm.

- Lô 3/Phúc Tần: 1 điểm.

- Lô 1/Tư Chính: 1 điểm.

- Đảo Tốc Tan: 1 điểm.

- Khu vực Ba Kè (DK1/9)

- Bãi cạn Cà Mau (DK1/10).

- Đảo Đá Lớn.

- Đảo Nam Yết.

- Đảo Song Tử Tây.

7. Quân chủng Phòng không - Không quân

Địa điểm các máy bay trực để sẵn sàng ứng cứu khi có thiên tai xảy ra:

- Sân bay Hòa Lạc.

- Sân bay Gia Lâm.

- Sân bay Đà Nẵng.

- Sân bay Tân Sơn Nhất.

8. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

Ngoài việc triển khai bắn pháo hiệu theo sự phân công của quân khu và Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm - Cứu nạn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng triển khai bắn pháo hiệu tại 04 điểm: Hải đoàn 38 tại thành phố Hải Phòng, Hải đoàn 48 tại tỉnh Bình Định, Hải đoàn 28 tại tỉnh Kiên Giang, Hải đoàn 18 tại thành phố Vũng Tàu và 27 Hải đội Biên phòng của 27 tỉnh ven biển.

Phụ lục XI
SƠ ĐỒ HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

(Ban hành kèm theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

